TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC N - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 346/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Như Ý, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Thị Bích P – Văn phòng L1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Lưu Minh N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số A, Ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim L – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số A, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Bà Cao Thị T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Như Ý và anh Lưu Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Như Ý và anh Lưu Minh N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Thống nhất giao con chung tên Lưu Di B, sinh ngày 03/3/2024 và Lưu Bảo N1, sinh ngày 28/8/2025 cho chị Võ Thị Như Ý trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Lưu Minh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Chị Võ Thị Như Ý tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006610 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Võ Thị Như Ý được nhận lại 150.000 đồng.

- Anh Lưu Minh N được nhận lại 1.582.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003312 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003780 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực N – Đồng Tháp;
- UBND xã H (xã H, huyện L), tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH số 24/2024 ngày 27/3/2022);
- Đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

Bùi Thị Kim Xuyến